

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/DS-PT  
Ngày 12 – 11 – 2020  
V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:***  
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp nợ hui.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2020/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thúy D, sinh năm 1990. Cư trú tại: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đàm Kim C, sinh năm 1961. Cư trú tại: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*Người kháng cáo:* Bị đơn bà Đàm Kim C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thúy D trình bày:* Chị D có tham gia 01 phần (chung) hui 2.000.000 đồng loại hui mùa mở ngày 10/6/2012 âm lịch, do bà Đàm Kim C làm chủ, đây hui gồm 21 phần hui, hui mở 01 năm 03 kỳ vào tháng 3, tháng 6 và tháng 11, không cố định kỳ mở hui là ngày nào, tùy theo lúa chín sớm hay trễ thì chủ hui sẽ thông báo kỳ mở hui, nhưng tháng mở hui mỗi năm là cố định tháng 3, tháng 6 và tháng 11. Sau kỳ mở hui khoảng 01 tháng

chủ hội sẽ gom hội của các hội viên để giao cho hội viên hốt hội. Chị đã hốt phần hội xong, nhưng do thời gian đã lâu nên chị không nhớ hốt ở kỳ hội nào và bà C cũng đã giao đủ tiền hốt hội cho chị. Trong quá trình tham gia hội thì chị đóng hội đầy đủ các kỳ hội cho bà C.

Do đây hội này mở ngày 10/6/2012 âm lịch nên năm 2012 mở 02 kỳ là ngày mở hội 10/6/2012 âm lịch và tháng 11/2012 âm lịch. Sau đó tiếp tục năm 2013, 2014 mở 03 kỳ vào tháng 3, tháng 6 và tháng 11. Riêng năm 2015 thì chỉ mở 02 kỳ là tháng 3 và tháng 11; kỳ hội tháng 6 ngưng không mở hội do lúa thất nên chủ hội và hội viên thống nhất không mở kỳ hội tháng 6. Các năm 2016, 2017, 2018, 2019 mỗi năm đều mở đầy đủ 03 kỳ hội. Như vậy tính từ khi mở hội đến hết năm 2019 thì đây hội này đã mở tổng cộng 22 kỳ hội, lẽ ra đây hội này đã mãn vào kỳ mở hội tháng 6/2019 âm lịch. Do chị không có xem giấy hội nên khi bà C gom thêm 01 kỳ hội vào tháng 11/2019 âm lịch thì chị đã đóng cho bà C 01 kỳ hội số tiền 2.000.000 đồng, sau đó chị mới biết bà C gom dư của chị 01 kỳ hội. Nay chị yêu cầu bà C trả lại cho chị số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

*Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đàm Kim C trình bày:* Bà C thống nhất theo lời trình bày của chị D về việc bà có làm chủ đây hội mùa mở ngày 10/6/2012 âm lịch, gồm 21 phần hội, chị D có tham gia một phần hội. Hội mở 01 năm 03 kỳ vào tháng 3, tháng 6 và tháng 11, không cố định kỳ mở hội là ngày nào, tùy theo lúa chín sớm hay trễ thì chủ hội sẽ thông báo kỳ mở hội, nhưng tháng mở hội mỗi năm là cố định tháng 3, tháng 6 và tháng 11. Sau kỳ mở hội khoảng 01 tháng chủ hội sẽ gom hội của các hội viên để giao cho hội viên hốt hội. Bà xác định năm 2012 âm lịch bà mở hai kỳ hội vào tháng 6 và tháng 11. Ngoài ra, năm 2015 do lúa thất nên bà và các hội viên có thống nhất ngưng 01 kỳ hội, do đó năm 2015 chỉ mở 02 kỳ hội vào tháng 3 và tháng 11. Các năm còn lại mỗi năm đều mở 03 kỳ hội vào tháng 3, tháng 6 và tháng 11 cho tới lúc mãn hội. Kỳ hội cuối cùng mãn hội là mở vào tháng 11/2019 âm lịch. Bà gom tiền của hội viên và giao hội cho hội viên hốt hội vào tháng 12/2019 âm lịch. Do chị D đã hốt hội nên kỳ hội cuối cùng mở vào tháng 11/2019 âm lịch chị D phải đóng cho bà 01 kỳ hội chết với số tiền là 2.000.000 đồng. Bà xác định gom đủ 21 kỳ hội, không có gom dư nên bà không đồng ý trả số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của chị D.

*Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự số: 29/2020/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:*

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thúy D. Buộc bà Đàm Kim C có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thúy D số tiền hui là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng lãi suất trong giai đoạn thi hành án, về án phí và về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, bị đơn bà Đàm Kim C kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2020/DSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; yêu cầu không chấp nhận khởi kiện của chị Trần Thúy D. Tại phiên tòa, bà C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:* Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đàm Kim C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2020/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, nghe ý kiến trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét thấy, nguyên đơn chị D và bị đơn bà C thống nhất xác định chị D tham gia một 01 phần hui (01 chung hui) do bà C làm chủ hui, dây hui 2.000.000 đồng, mở từ ngày 10/6/2012, mỗi năm mở 03 kỳ vào tháng 3, tháng 6 và tháng 11; dây hui gồm 21 phần. Năm 2012 mở 02 kỳ do bắt đầu từ tháng 6; năm 2015 do lúá thấ nên các hui viên và chủ hui thống nhất không mở hui vào kỳ tháng 6, chỉ mở 02 kỳ vào tháng 3 và tháng 11; các năm 2013, 2014, 2016, 2017, 2018, 2019 mỗi năm đều mở 03 kỳ hui. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Từ cơ sở nêu trên, có căn xác định dây hui do bà C là chủ chỉ có 21 phần (21 chung), nhưng bà C đã mở tổng cộng 22 kỳ hui và thu tiền của chị D 2.000.000 đồng vào kỳ tháng 11 năm 2019 là thu thừa 01 kỳ. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, buộc bà C có nghĩa vụ hoàn trả cho chị D số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên không căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà C; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2020/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị D không phải chịu. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009264 ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại. Bà Đàm Kim C phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đàm Kim C phải chịu 300.000 đồng; bà C đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009532 ngày 16/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đàm Kim C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2020/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thúy D. Buộc bà Đàm Kim C có nghĩa vụ trả lại cho chị Trần Thúy D số tiền hui 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thúy D không phải chịu. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009264 ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại. Bà Đàm Kim C phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đàm Kim C phải chịu 300.000 đồng; bà C đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009532 ngày 16/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí dân sự phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Thanh Dũng**